Ngày soạn : 11/10/2026

Giáo viên dạy: Phạm Thị Thu Tuyết

CHỦ ĐỀ 3. SƠ LƯỢC VỀ VĂN HỌC VIẾT ĐẤT QUẢNGTỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1945

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

– Trình bày được quá trình phát triển và kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.

– Nêu được một số nhận xét, đánh giá khái quát về giá trị của văn học viết vùng đất Quảng Nam – Đà Nẵng giai đoạn này.

2. Về năng lực:

*** Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được nguồn tài liệu học tập phù hợp ...

*** Năng lực chuyên biệt :**

- Năng lực thu nhận và xử lý thông tin văn học: Tìm kiếm, lựa chọn và hệ thống hoá kiến thức về tiến trình văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến 1945. Kể tên, phân loại được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của giai đoạn.

- Năng lực phân tích và đánh giá văn học: Nhận xét, khái quát và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn học viết vùng Quảng Nam – Đà Nẵng giai đoạn này. So sánh, liên hệ với bối cảnh lịch sử – xã hội để thấy được ý nghĩa của văn học đối với đời sống tinh thần.

Năng lực số:

- Tìm kiếm, lựa chọn và đánh giá độ tin cậy của các nguồn dữ liệu số, tư liệu văn học địa phương trên Internet phục vụ học tập. (1.2.NC1a)

Năng lực AI:

- 10.C3.2 Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả.

- 10.C2.3 Nêu được ví dụ một số trường hợp sử dụng AI hỗ trợ quá trình học tập.

3. Về phẩm chất

- *Yêu nước:* Trân trọng, tự hào trước truyền thống văn học, văn hoá vùng đất Quảng Nam – Đà Nẵng.

- *Trách nhiệm:* Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị văn học dân tộc, biết ứng xử phù hợp khi tiếp nhận và giới thiệu các tác giả, tác phẩm.

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

- Bảng phụ hoặc giấy A0: dùng để HS ghi kết quả thảo luận nhóm.
- Máy tính, máy chiếu (tivi), phiếu học tập…
- Tài liệu Giáo dục địa phương Đà Nẵng 11.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

a) Mục tiêu: Học sinh nắm được một số nét tiêu biểu về các tác giả thuộc vùng đất Đà Nẵng, từ đó tạo hứng thú cho việc học chủ đề.

b) Nội dung: HS nghe câu hỏi và suy nghĩ trả lời.

c) Sản phẩm: HS nêu hiểu biết của bản thân.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: *Kể tên một tác giả thuộc vùng đất Đà Nẵng mà em biết và một tác phẩm văn học của tác giả đó.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1. Các giai đoạn phát triển của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945

a) Mục tiêu: Biết được các giai đoạn phát triển của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS đọc sách, dựa vào hiểu biết bản thân và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, đọc mục 1 và trả lời câu hỏi: *+ Vì sao văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 được sáng tác bằng cả chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ?* *+ Kể tên các giai đoạn phát triển của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thực hiện nhiệm vụ học tập. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét : + 1. Bởi vì đây là thời kì văn học chuyển tiếp: chữ Hán và chữ Nôm vẫn còn ảnh hưởng từ truyền thống trung đại, đồng thời chữ Quốc ngữ đã dần phổ biến, trở thành công cụ sáng tác mới.	**1. Các giai đoạn phát triển của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945** - Sáng tác bằng cả chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. - Chia thành 2 giai đoạn: + Giai đoạn 1: từ đầu thế kỉ XX đến hết thập niên 1910. + Giai đoạn 2: từ thập niên 1920 đến năm 1945.

+ 2. Gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến hết thập niên 1910. Giai đoạn từ thập niên 1920 đến năm 1945. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	

Hoạt động 2. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945

a) Mục tiêu: Trình bày được quá trình phát triển và kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945; thu thập và đánh giá các dữ liệu, thông tin số về tác giả đất Quảng từ các trang thông tin văn học uy tín (1.2.NC1a); thực hành đặt prompt cho công cụ AI để tìm kiếm và lập bảng tóm tắt về cuộc đời, tác phẩm của các tác giả 10.C3.2.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu thảo luận thành 4 nhóm với nhiệm vụ : *+ Nhóm 1: Tìm hiểu về Phan Châu Trinh: tiểu sử ngắn gọn, đặc điểm sáng tác, một số tác phẩm tiêu biểu.*	**2. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945** **a) Giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến hết thập niên 1910** *** Bối cảnh :**

 + Nhóm 2: Tìm hiểu về Trần Quý Cáp: tác giả, tác phẩm, ý nghĩa tư tưởng. 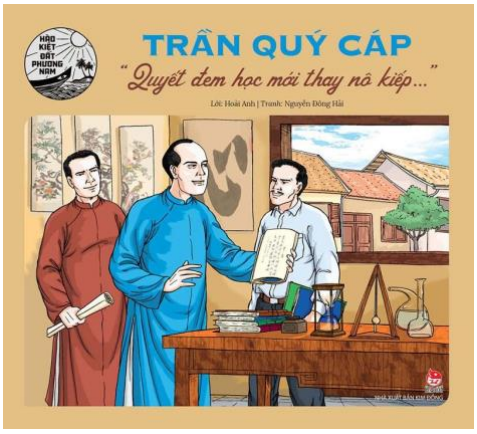 *+ Nhóm 3: Tìm hiểu về Huỳnh Thúc Kháng và các tác phẩm tiêu biểu.*	- Đầu thế kỉ XX, văn học Việt Nam bước vào quá trình hiện đại hoá. - Văn học viết đất Quảng nhanh chóng hòa nhập vào dòng chảy chung của văn học dân tộc. *** Đặc điểm** - Nổi bật là sáng tác của các "nhà nho yêu nước mới" gắn với phong trào Duy Tân hội và phong trào Duy Tân. - Sáng tác bằng chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. *** Tác giả – tác phẩm tiêu biểu** - Phan Châu Trinh: văn chính luận và thơ yêu nước → Điền Xá Ông Truyện (1904), Chí thành thông thánh (1905), Đầu Pháp chính phủ thư (1906), Đập đá ở Côn Lôn (1908), Giai nhơn kì ngộ diễn ca (dịch thuật, cuối thập niên 1910). - Trần Quý Cáp: Đà Nẵng cảm hoài, Vãn quá Hải Vân quan, Khuyến nông (1906). - Huỳnh Thúc Kháng: Dữ Hải Phố ngục trung huynh đệ lưu biệt (1908). - Châu Thượng Văn: Ngục trung thư (1908). - Trần Cao Vân: Tuyệt mệnh thi (1916).

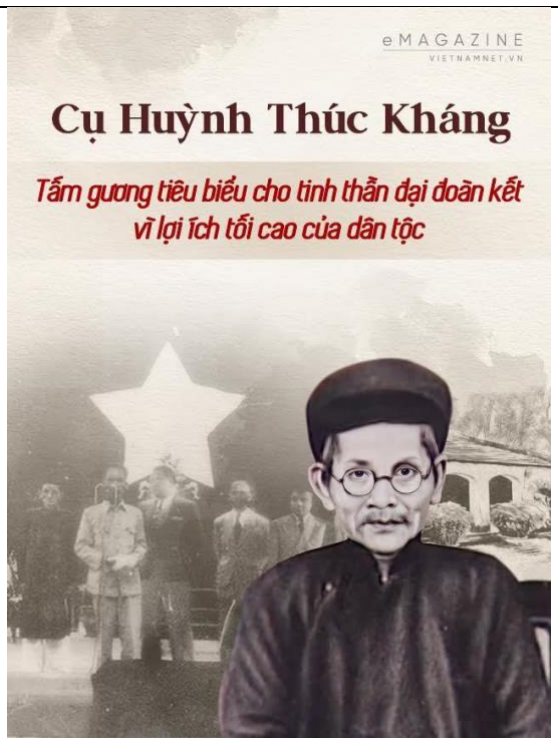

+ Nhóm 4: Tìm hiểu thêm về các tác giả khác cùng thời: Châu Thượng Văn, Trần Cao Vân,…

CỤ TRẦN CAO VÂN
(1866 -1916)

- GV tổ chức cho HS theo dõi video về Phan Châu Trinh :

https://www.youtube.com/watch?v=lGHYXiOGSoU

<table>
<tr>
<td>- GV hướng dẫn HS truy cập đường link video trực tuyến và tra cứu thêm các tư liệu văn học số đáng tin cậy về chí sĩ Phan Châu Trinh và phong trào Duy Tân trên Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng để bổ sung cho nội dung bài làm. (1.2.NC1a)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận và lần lượt tìm hiểu về các tác giả, tác phẩm dưới đây

- GV hướng dẫn HS sử dụng công cụ AI (như ChatGPT/Bing AI), thực hành đặt</td>
<td>b) Giai đoạn từ thập niên 1920 đến năm 1945

<table>
<tr><th>Tác giả</th><th>Thể loại</th><th>Tác phẩm tiêu biểu</th></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

prompt: "Hãy lập bảng tóm tắt về tác giả [Tên tác giả đất Quảng]: năm sinh - năm mất, quê quán, thể loại sáng tác chính và 3 tác phẩm tiêu biểu giai đoạn trước năm 1945", sau đó yêu cầu HS đối chiếu, xác thực thông tin do AI cung cấp với nội dung trong tài liệu Giáo dục địa phương để hoàn thiện bảng. 10.C3.2

Tác giả	**Thể loại**	**Tác phẩm tiêu biểu**
Huỳnh Thị Bảo Hoà (nhóm 1)		
Nguyễn Văn Xuân (nhóm 2)		
Phan Khôi (nhóm 3)		
Thạch Lam (nhóm 4)		
Huỳnh Thúc		

Huỳnh Thị Bảo Hoà	Tiểu thuyết, du ký	Tây phương mỹ nhơn ; Bà Nà du ký
Nguyễn Văn Xuân	Truyện ngắn	*Bóng tối và ánh sáng*, *Ngày giỗ cha*, *Ngày cuối năm trên đảo*
Phan Khôi	Tiểu thuyết, thơ	*Trở vỏ lửa ra*; thơ *Tình già*
Thạch Lam	Truyện ngắn, tùy bút, phê bình	*Gió đầu mùa*, *Nắng trong vườn*, *Sợi tóc*, *Hà Nội 36 phố phường*, *Theo dòng*
Huỳnh Thúc Kháng	Tự truyện bằng chữ Hán	*Huỳnh Thúc Kháng niên phổ*
Các nhà thơ khác	*Thơ trữ tình hiện đại*	*Vọng Hải đài* (Phạm Hầu), *Nghỉ hè* (Xuân Tâm), *Đẹp và thơ* (Nam Trân), *Lòng quê* (Hằng Phương)

Kháng (nhóm 5)		
Các nhà thơ khác (nhóm 6)		

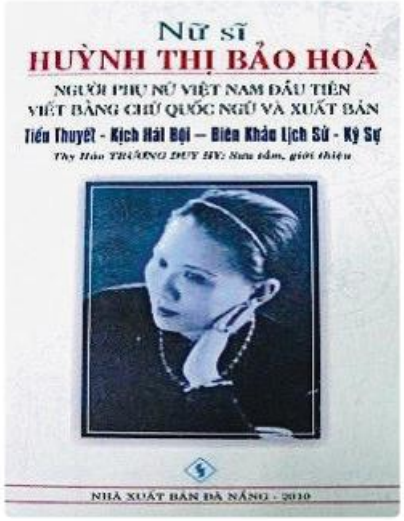

Hình 3.1. Sách nghiên cứu về Huỳnh Thị Bảo Hoà, NXB Đà Nẵng, 2010

Hình 3.2. Tác phẩm Gió đầu mùa của Thạch Lam, NXB Đời Nay, 1944

 Hình 3.3. Chân dung Phan Khôi do hoạ sĩ Trần Thế Vĩnh vẽ **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	

Hoạt động 3. Những đóng góp của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945

a) Mục tiêu: Nêu được một số nhận xét, đánh giá khái quát về giá trị của văn học viết vùng đất Quảng Nam – Đà Nẵng giai đoạn này.

b) Nội dung*:* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>Hoạt động của GV và HS</th><th>Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><td>
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi : Sự khác biệt giữa hai giai đoạn văn học viết đất Quảng (đầu thế kỉ XX – 1910s và 1920 – 1945).
<table>
<tr><th>Giai đoạn đầu thế kỉ XX đến hết thập niên 1910</th><th>Giai đoạn 1920 – 1945</th></tr>
<tr><td></td><td></td></tr>
</table>
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
</td><td>
3. Những đóng góp của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945
<table>
<tr><th>Giai đoạn đầu thế kỉ XX đến hết thập niên 1910</th><th>Giai đoạn 1920 – 1945</th></tr>
<tr><td>- Chủ yếu do các cây bút Hán học sáng tác.

- Vẫn mang đậm dấu ấn văn học trung đại về thể loại, văn tự, thi pháp.

- Nội dung tư tưởng có đổi mới nhưng hình thức nghệ thuật còn truyền thống.</td><td>- Văn học xứ Quảng gắn với quá trình hiện đại hoá mạnh mẽ của văn học dân tộc.

- Đổi mới toàn diện về nội dung và hình thức nghệ thuật.

- Góp phần quan trọng đưa văn học Việt Nam bước vào quỹ đạo hiện đại.</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: HS thống kê được kiến thức đã học qua bài học này.

b) Nội dung: HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm*:* Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:

1. Vì sao văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến hết thập niên 1910 chủ yếu thay đổi về nội dung tư tưởng?

2. Phân tích và đánh giá ngắn gọn về những đổi mới của hình tượng người anh hùng trong bài thơ Đập đá ở Côn Lôn của Phan Châu Trinh so với các tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.

Văn bản:

Đập đá ở Côn Lôn

(Phan Châu Trinh)

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn,
Lừng lẫy làm cho lở núi non.
Xách búa đánh tan năm bảy đống,
Ra tay đập bể mấy trăm hòn.
Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,
Mưa nắng càng bền dạ sắt son.
Những kẻ vá trời khi lỡ bước,
Gian nan chi kể việc con con!

(Dẫn theo Phan Tây Hồ di thảo, NXB Thuỵ Ký, Hà Nội, 1926)

- Bước 2: HS chuẩn bị và trả lời câu hỏi.

- Bước 3: GV mời HS các nhóm báo cáo. Cả lớp lắng nghe và nhận xét

- Bước 4: GV đánh giá, nhận xét câu trả lời.

Gợi ý trả lời :

1.

- Lực lượng sáng tác chủ yếu là các nhà nho yêu nước mới, vốn trưởng thành trong nền học vấn Hán học.

- Họ chịu ảnh hưởng từ các phong trào yêu nước (Duy Tân hội, phong trào Duy Tân) → chú trọng truyền bá tư tưởng yêu nước, dân chủ, canh tân.

- Do vẫn sử dụng chữ Hán, chữ Nôm, thể loại và thi pháp trung đại → hình thức chưa có nhiều đổi mới, thay đổi chủ yếu về nội dung tư tưởng.

2.

- Hình tượng anh hùng thường gắn với công trạng, chiến công giúp nước, lập nên sự nghiệp hiển hách (như trong *Bình Ngô đại cáo*, *Phú sông Bạch Đằng*). Người anh hùng chủ yếu được miêu tả qua chiến thắng và uy danh.

- Trong bài thơ Đập đá ở Côn Lôn:

+ Hình tượng anh hùng hiện lên trong hoàn cảnh lao tù, gian khổ, nhưng vẫn ngẩng cao đầu, kiên cường bất khuất.

+ Dáng vẻ hiên ngang: "Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn/ Lừng lẫy làm cho lở núi non".

+ Ý chí mạnh mẽ, tinh thần thép: "Mưa nắng càng bền dạ sắt son".

+ Biểu tượng anh hùng không chỉ ở chiến công ngoài trận mạc mà còn ở khí phách trước thử thách tù đày, gian khổ.

- Đổi mới:

+ Từ chỗ ngợi ca chiến công → chuyển sang khẳng định sức mạnh tinh thần, ý chí kiên định trong lao khổ.

+ Mang hơi thở thời đại mới, khẳng định khát vọng dân chủ, tự do và lòng yêu nước bất diệt.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn khác nhau để liên hệ một số vấn đề thực tiễn ở tỉnh Đà Nẵng.

- 10.C3.2 Thực hành đặt prompt phù hợp để tìm kiếm, gợi ý tài liệu tham khảo và dàn ý bài viết về tác giả văn học Đất Quảng một cách hiệu quả.

- Tìm kiếm, đánh giá và khai thác nguồn tư liệu số đáng tin cậy trên môi trường mạng để phục vụ bài viết giới thiệu. (1.1.NC1a)

b) Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học kết hợp hiểu biết cá nhân để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ

Viết bài giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp văn học của một nhà văn hoặc một nhà thơ Đất Quảng thuộc giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.

GV hướng dẫn HS thực hành đặt các câu lệnh (prompt) cụ thể trên công cụ AI tạo sinh (như ChatGPT, Microsoft Copilot) để tra cứu gợi ý cấu trúc bài viết, các tác phẩm tiêu biểu và bối cảnh lịch sử liên quan một cách có chọn lọc. (10.C3.2)

- Bước 2: HS hoàn thành bài tập ở nhà. Báo cáo kết quả vào tiết sau.

HS sử dụng công cụ tìm kiếm trên Internet, chủ động tra cứu các trang thông tin điện tử uy tín, thư viện số của Đà Nẵng - Quảng Nam để thu thập dữ liệu, đối chiếu thông tin và biên tập nội dung bài viết hoàn chỉnh trên phần mềm MS Word. (1.1.NC1a) HS hoàn thành bài tập ở nhà và nộp sản phẩm vào tiết sau.

- Bước 3: GV mời một số HS trả lời.

- Bước 4: GV kết luận và nhận xét tiết học.